TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ N** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **27**/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 21/3/2024
V/v *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ N, TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Xuân Mai**

Bà **Lê Thị Hoa**

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà **Nguyễn Thị Kim Anh** - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã N.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N tham gia phiên tòa:*** Bà **Phan Thị Mỹ Ngân** – Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 780/2023/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ ra xét xử số 14/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 02 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Thu H** – Sinh năm 1977

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Ngọc S** – Sinh năm 1974

Địa chỉ: Thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Nguyễn Thị Thu H trình bày:*

Bà và ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn năm 1995 tại Ủy ban nhân dân xã Ninh Sim. Quá trình chung sống với nhau vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm và ông S hay ghen tuông vô cớ, đánh đập bà nên thường xuyên kình cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2023. Nay bà không còn tình cảm nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S.

Về con chung: Vợ chồng có 05 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/5/1996, Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 15/5/1998, Nguyễn Thị Thúy Nh, sinh ngày 23/10/2003, Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/02/2005 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 14/02/2005. Các con chung đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn – ông Nguyễn Ngọc S được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không lấy được lời trình bày.*

**** Tại phiên tòa, vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã N trình bày quan điểm:***

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: nguyên đơn yêu cầu ly hôn là có cơ sở vì tình cảm không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên không xem xét giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí: bà H phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Tòa án đã nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đồng thời tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông Nguyễn Ngọc S đều vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] *Về thẩm quyền giải quyết:*

Ông Nguyễn Ngọc S có hộ khẩu thường trú tại thôn Tân Mỹ, xã Ninh Xuân, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ tranh chấp:* Bà H yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với ông S nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] *Về nội dung vụ án:*

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc S tự nguyện đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Ninh Sim cấp giấy chứng nhận kết hôn số 40/95, cấp ngày 28 tháng 9 năm 1995. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Thu H và ông Nguyễn Ngọc S là hợp pháp.

Theo lời trình bày của nguyên đơn thì sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống và ông S hay ghen tuông vô cớ, đánh đập bà nên tình cảm vợ chồng ngày càng lạnh nhạt. Mâu thuẫn trầm trọng nhất vào năm 2023. Ông Nguyễn Ngọc S đã được triệu tập đến tòa để thực hiện quyền, nghĩa vụ nhưng không có mặt là tự từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

Xét thấy cuộc sống vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau nhưng cuộc sống chung giữa bà H và ông S không hạnh phúc, tình trạng hôn nhân lâm vào trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là có cơ sở theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4.2] Về con chung: Bà H và ông S có 05 con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 20/5/1996, Nguyễn Thị Thúy Q, sinh ngày 15/5/1998, Nguyễn Thị Thúy Nh, sinh ngày 23/10/2003, Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 14/02/2005 và Nguyễn Ngọc T1, sinh ngày 14/02/2005. Các con chung đã trưởng thành và bà H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã N về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm cho rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc ly hôn là có cơ sở chấp nhận và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của vị đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] *Về án phí:* Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 264, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thu H được ly hôn với ông Nguyễn Ngọc S.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và bà H không yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Thu H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Thu H phải nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2022/0001653 ngày 14/11/2023 của Chi cục thi hành án Dân sự thị xã N. Bà H đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã N;
- THADS thị xã N;
- UBND xã Ninh Sim;
(GCNKH số 40/95 ngày 28/9/1995);
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Huỳnh Tường Viên